TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:18/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con" của:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Minh C , sinh năm 1983

HKTT: Tiền khu 2, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Quảng Bình

Chổ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991

HKTT: Xóm Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Chổ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Minh C tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2018, ngày 13/02/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ việc, các đương sự đều xác nhận trong thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên các đương sự thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, ghi nhận việc bà H, ông C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H và ông C có hai con chung là Trần Nguyễn An Nh , sinh ngày 12/9/2016 và Trần Phương Tuệ A , sinh ngày 07/9/2019. Khi ly hôn, theo sự thoả thuận của các đương sự và nguyện vọng của con chung, giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ

18 tuổi). Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) (6.000.000 đồng/02 con/tháng). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông C mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu là Trần Nguyễn An Nh , sinh ngày 12/9/2016 và Trần Phương Tuệ A , sinh ngày 07/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) (6.000.000 đồng/02 con/tháng). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Trần Minh C được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Minh C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

theo Biên lai thu số 0002743 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà H và ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND TT Đồng Lê;
- Chi cục THADS Tx. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Xuân Thường